

Số: 561/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 27 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H - Sinh năm: 1986
Địa chỉ: 129/4Bis, Tổ 1, Khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn: Ông Đỗ Minh H - Sinh năm: 1987
Địa chỉ: 129/4Bis, Tổ 1, Khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Đỗ Minh H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Đỗ Minh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2012, quyển số 01/2011 do UBND xã X. B., thị xã S. C., tỉnh Phú Yên cấp ngày 01/2/2012 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Đỗ Minh H có 01 con chung tên là Đỗ Khánh Ng. - sinh ngày 29/5/2012.

Giao con chung tên là Đỗ Khánh Ng. - sinh ngày 29/5/2012 cho ông Đỗ Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị Xuân H đến khi ông Đỗ Minh H có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về án phí HNGĐ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Xuân H tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Nguyễn Thị Xuân H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0106356 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị Xuân Hiền.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND xã X. B., thị xã S. C., tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Hùng